

PHIÊN DỊCH RA TIẾNG VIỆT TỪ PHÁP VĂN có trong trang francais-bibliothèque:

Đây là lần thứ nhất giải đáp 16 câu phỏng vấn của bà Janet Hoskins, nữ giáo sư tiến sĩ nhân chủng học tại đại học South California Hoa Kỳ gửi Đồng Tân qua email ngày 20-9-2004.

1- Theo tác phẩm của ông Victor Oliver thì chính ông đã là một đồng tử tại Đà Nẵng, và ông đã hướng dẫn Hội Văn Hóa Cao Đài từ năm 1968 với sự cộng tác của những người Bến Tre, Tây Ninh và Chiêu Minh. Tổ chức này có mục đích thống nhất lâu dài của Cao Đài giáo. Lẽ cố nhiên, sự việc ấy rất khó khăn chung qui cũng vì biến cố tháng tư 1975. Tôi tự hỏi hiện nay ông có tiếp tục hoạt động cho hội nữa không?

- Quả rất đúng theo lời ông V. Oliver đã nói. Thời ấy, tôi còn đang độ thanh niên khi các bạn tín hữu sinh viên thuộc các đại học tại Sài Gòn đã cùng đến với tôi với mục đích tạo nên một phong trào Cao Đài trong giới trẻ đồng đạo không chi phái gọi là Hội Văn Hóa Cao Đài mà tôi đã được bầu làm Chủ tịch năm 1968. Thật sự, tôi không có tham vọng hiệp nhất các ông chức sắc đã cao tuổi hơn chúng tôi, điều mà đã thấy bất thành trong những hội nghị thống nhất các chi phái đương thời. Hội Văn Hóa chúng tôi có một bản điều lệ đã được các thành viên dự thảo với sự góp ý của các bậc thức giả trong đạo không chi phái.

Phải đấy. Mặc dù tôi chỉ một thân nơi xứ người, với những văn bản mà tự tôi đã kín đáo mang theo với dụng ý sẽ được tự do tiếp tục sứ mạng và trách nhiệm của mình đối với những thế hệ mai sau trong bầu không khí không còn thúc phược như tại quốc nội, tôi mong ước rằng việc làm của tôi sẽ đáp ứng nhu cầu tôn giáo nơi hải ngoại khi có người muốn tìm một tín ngưỡng mà các kinh điển cựu giáo không còn hiệu quả cứu đời trước đả văn minh dù vật chất của nhân loại.

2- Khi tôi tham quan tại Sài Gòn, tôi đã gặp rất nhiều người tham gia vào Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo. Hiện nay, ông có liên lạc với họ không? bởi hình như ông với họ có cùng mục đích. Có phải ông tin rằng rất dễ thống nhất nền đạo tại Việt Nam cũng như nơi các cộng đồng di dân Việt Nam tại hải ngoại?

- Dưới cái nhìn của ông V. Oliver, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý - chữ Đại Đạo mới thêm sau này - tại Sài Gòn cũng cùng mục đích như với Hội Văn Hóa Cao Đài, nhưng theo phần căn bản thì khác hẳn. Theo chúng tôi, đức Ngô Minh Chiêu đã là tín đồ đầu tiên kể từ khi danh từ Cao Đài còn chưa được biết bởi người dân miền Nam Việt Nam, với tính cách ẩn dật dưới sự hướng dẫn bởi Đức Thượng Đế Cao Đài qua cơ bút sáu năm trước ngày khai đạo Cao Đài tại Tây Ninh 19/11/1926. Nhưng, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý chỉ mới thành hình từ năm 1965 với những bài cơ không phải của Thần Thánh mà những nhân viên của cơ quan này đã nói rằng phải tu sửa lại lối tu của ngài Chiêu trong khi đó thì sự liễu đạo của ngài đã mở Mắt Trái như khi còn sống làm hiện rõ như một ấn chứng thành đạo mà các cựu giáo từ xưa đã không có được. Tính chủ quan này của các môn đồ cựu Minh Đường, tiền nhân của các đồng tử CQPTGL đã gây xúc động mãnh liệt nơi tôi đã khiến tôi phải đến văn phòng cơ quan này năm 1967 với mục đích buộc họ phải xem lại bài cơ này. Từ đó, tôi xem cơ quan này như một chi phái không hơn trong mọi liên hệ đạo sự.

Điều bà thấy tại đây có đồng người tại CQPTGL thì thật sự đây không phải toàn là tín đồ

thuần thành đầu. Tôi có thể xác nhận với bà như thế bởi dưới chế độ sắt máu cộng sản độc đảng không có tự do tôn giáo, mà nếu có tự do bề ngoài thì chỉ do mặt lệnh của ngụy quyền. Nói cách khác, ở đâu có tự do tự hội thì chỉ do lệnh của các nhân viên mặt vụ trá hình nơi các lãnh đạo tôn giáo vốn là những tổ chức quốc doanh chỉ gây hại cho tôn giáo mà thôi. Còn các Cộng đồng Việt Nam tín đồ tị nạn ở hải ngoại thì rất phức tạp mà người ngoại quốc không làm sao phân biệt được ai là thật ai là giả vì mỗi người đã chịu ảnh hưởng của lãnh tụ chi phái mình từ trước nên không thấu đạt được nền chánh pháp bao quát mới mẻ của Cao Đài giáo nên mọi vấn đề thống nhất còn treo lại tạm thời đó...! Trong trường hợp này, tìm đâu ra một giải pháp liên kết tu học thích nghi cho nhu cầu Tận độ Kỳ ba toàn cầu hóa theo mục đích của Cao Đài giáo được, xin hẹn sẽ bàn luận sau...

3- *Bởi Hội Văn Hóa Cao Đài hiện có tại Úc châu, tôi muốn tìm biết một ít về lịch sử của nó từ sau 1975. Làm thế nào, ông đã rời Việt Nam đến Úc và những nỗ lực của ông để dựng lại Hội Văn Hóa Cao Đài tại Úc?*

- Sau ngày 30/4/1975, bởi sự xâm lăng của quân cộng sản do sự án binh bất động của quân Mỹ bại trận, tôi không muốn theo chân của người trước bởi với tôi đó chỉ là một cái nhục chạy theo bọn Tàu ngày xưa mặc dù tính chống cộng đang đầy dẫy trong số 75 tác phẩm của tôi dù đã hay chưa xuất bản. Tuy nhiên, các con tôi vốn là sinh viên đại học không chịu đựng được với biến cố này, chúng tìm đủ cách để vượt biên và thế là kết quả tốt đẹp cho đến cuối năm 1995, tôi đã đi đoàn tụ với tám con tại Melbourne. Với tinh thần lạc quan cho cá nhân tôi đang độ thất tuần- không đòi hỏi sự chú ý của ai-, chúng đã thành hình trang mạng HVH CD tháng 6/1999 mà bà đã tìm ra xem đó. Và tôi lại phải lo bảo quản nó từ đó. Và lại đây là di sản tinh thần đã có sự đóng góp trí thức và tâm lực của rất nhiều thức giả đại học quốc tế mà những người tín đồ vô tư đã giữ với mục đích làm sáng tỏ nguồn Chánh pháp Cao Đài đã có từ những nhà khai đạo 1921-1930 với danh nghĩa tín đồ thuần thành không chi phái, thiết tưởng đó cũng là di sản chung của mọi thế hệ tương lai mà lớp thanh niên tín đồ thập niên 1990 mnốn để lại cho toàn thế giới vào thời điểm mà mọi người đã được khai thị bởi ĐẮNG THUỜNG ĐẾ CAO ĐÀI VỪA LÀ CHA VỪA LÀ THẦY CỦA VŨ TRỤ...

Khi đọc những dòng thân thiện trên email của bà mới đây, tôi thật cảm động cho tám kiên trinh của một trí thức góa phụ với hai cháu gái còn trẻ thơ mặc dù bà đang cô độc. Tôi có cảm nghĩ làm sao bà có thể hoàn thành bốn phận mẹ góa trong gia đình đồng thời trọng trách giáo sư nhân chủng học mà không một lo âu trở ngại trong những chuyến công du khảo cứu tôn giáo như bà đã kể tại Việt Nam vừa qua. Điều đó khiến tôi rất trân trọng với gia đình bà mà cũng vì đó mà tôi không ngại cho bà biết các con tôi đến Úc từ 1981 đều sinh viên đã tốt nghiệp cử nhân, kỹ sư trong đó có một đứa đỗ tiến sĩ vật lý hiện là giáo sư tại đại học Melbourne và một đứa gái mới đỗ luật sư. Tuy nhiên, tôi vẫn đơn độc sau cái chết của vợ tôi tại Sài Gòn năm 1991. Chính trong hoàn cảnh khả thi đó mà cái website của tôi đã thành hình toàn hảo rất cần cho nhu cầu nghiên cứu tôn giáo của giới đại học toàn cầu - như đã có từ 1970 đến nay...

4- *Theo ông, có gì khác biệt giữa điều kiện sống ở Việt Nam và ở Úc ? Có phải Cao Đài giáo có thể phát triển toàn diện trong một quốc gia khác với quốc gia khai sinh nó không?*

- Theo tôi, tất cả đều khác xa về cuộc sống giữa hai nước Việt và Úc. Không đề cập đến thể chế thực dân thuộc địa của Pháp kéo dài đến thế kỷ XX tiếp theo đó là thời nội chiến ly loạn giữa các quân xâm lăng Pháp, Nga, Tàu, Mỹ mà người tín đồ đã trải qua bao độ thăng trầm tủ nhục mà hàng triệu Thánh Tử Đạo phải hy sinh vào những năm 1945-1946 cho đến ngày nay là chế độ thực dân cộng sản, trải dài theo sự khai sinh của Cao Đài giáo, mà người tín đồ đã xem đó như là cơn khảo thí thời sơ khai mà các cụ giáo đã phải trải qua để cho thiên hạ biết sự trung thành với tín ngưỡng của mình. Cho đến nay, người ta có thể so sánh nước Việt cộng (chứ không phải nước Việt Nam của tổ tiên chúng tôi từ 5000 năm) dưới chế độ thực dân cộng sản như một khu rừng có đủ loại thú dữ mà tất cả đều phải cúi đầu trước nanh vuốt của chúng hay một địa ngục mà tất cả phải chịu khuất phục trước tòa án của quỷ vương. Trong khi đó thì nước Úc dưới chế độ dân chủ đa nguyên đa văn hóa với sự bình đẳng giữa các sắc dân không phân biệt, không kỳ thị phái tính được xem như là thiên đàng tại thế nên không có các tuồng chính trị đối trá hay những tệ nạn xã hội.

Ở đây, người ta rất xa lạ với nền tôn giáo mới Cao Đài, mặc dù có vài trí thức đại học muốn tìm hiểu nó với tính cách học giả Cao Đài. Thế nên, ông Chris Harney thuộc đại học Sydney một lần du lịch tại Nử Ước đã gặp một phóng viên hãng Itarr-Tass (Nga) Serguei Blagov, ông này đã cho ông ấy biết những câu giải đáp của tôi về 79 câu phỏng vấn của ông tại Sài Gòn nên ông đã giới thiệu tôi với ông ấy. Do đó, năm 1997, ông Harney email cho tôi trong ý muốn tiếp tôi tại đại học Sydney qua một cuộc đàm thoại. Nhưng với tôi, thì câu hỏi sẽ bằng tiếng Anh tôi không hiểu lắm khi ông đã tự nhận là một học giả bên cạnh người Tây Ninh, điều làm tôi ái ngại về cuộc đàm thoại này và cũng từ đó, tôi không liên lạc với ông nữa.

Thế nên, Cao Đài giáo khó mà phát triển mạnh tại hải ngoại, nó phải được tìm hiểu cặn kẽ trực tiếp bởi những nhà bác học trước rồi mới được phổ biến trong quần chúng sau. Muốn như thế, phải có những người có được mức khả thi cao để hiểu thấu đáo nền triết học tôn giáo mới mà tôi đã lãnh hội từ Vô hình với tác phẩm Bản Thể Luận trước rồi sau đó đến sự tín tưởng vào các bài trong sách Thánh Ngôn Hiệp Tuyển và Pháp Chánh Truyền do Hội Thánh Tây Ninh xuất bản tại Sài Gòn năm 1927.

Cũng với mục đích ấy, một trường đại học Cao Đài phải được thành hình bởi những nhà nghiên cứu có trình độ đại học thuộc các thể hệ Cao Đài khắp nơi trên toàn thế giới trong thời gian mà nước Việt Nam độc lập sau này.

Nói rõ hơn, Đức Thượng Đê Cao Đài đã giáng trần để đánh thức thời kỳ điêu tàn, chính Ngài đã thấy rõ khắp cả Vũ Trụ và Ngài đã thả thuyền cứu độ nơi nào cần mà trong Thánh ngôn đã đề cập tới. Với tư cách một đồng tử, tôi biết rõ điều đó. Thế nên, Cao Đài giáo không cần đến các phương tiện nhân tạo - cũng là giáo phẩm phàm tục - như các cụ giáo đã làm. Đức Cao Đài đã bảo từ khi nền đạo xuất hiện tại Việt Nam năm 1926, Ngài đã có những phần hành truyền giáo vô hình khắp các nơi trên mặt đất. Theo tôi, hiện nay đã có những nhà học giả đại học đang muốn khám phá các nền triết học mới đáp ứng thiết thực với cuộc sống nhân loại đang xuống dốc trên đường tiến hóa chung để tìm về vĩnh cửu như thiên nhiên, điều không thích nghi với các giáo điều cụ giáo từ xưa dù đã lỗi thời. Và thật là một khía cạnh tối cần để nghiên cứu hôm nay đã lòi cuốn bà trong nhiệm vụ giáo sư nhân chủng học đấy!

Và như thế phải có một cái nhìn toàn diện cả toàn thế giới dù là người Hoa Kỳ, người Úc hay người Việt đang ở trên quả đất già cỗi và bùn lầy này, phải không vậy bà?!

5- *Sự phân chia chi phái của Cao Đài giáo hình như phái quan trọng và lớn nhất cùng các phái hay Hội Thánh khác đều có sự mong muốn hiệp nhất. Có phải sự phân tán này đủ mạnh trong cộng đồng người Việt tại hải ngoại?*

- Từ 1926, Đức Cao Đài đã cho biết rằng Cao Đài giáo thời gian sau sẽ phân chia như các nhánh của một thân cây, nhưng sự phân chia ấy chỉ trong thời gian ngắn rồi sẽ qui tụ lại dưới sự dẫn dắt của Ngài. Điều đó có nghĩa là các chi phái ban đầu khai đạo đều có cùng một sứ mạng là củng cố nền giáo pháp trước những chướng ngại thế gian cần cho một sự khảo hạch tinh thần không khác gì cùng một hiện tượng đã xảy ra nơi các cựu giáo. Bởi thế, những vấn nạn đạo đời lẫn lộn nhau nơi các chi phái cho đến nay vẫn bị nan giải một phần bởi tính chủ quan của các nhà lãnh đạo (tự xưng là giáo chủ mới đạo như ông Phạm công Tắc với tính độc tài của ông như phái Tây Ninh và phái Cầu Kho), phần khác bởi sự đố kỵ (với ông Tắc như phái Bến Tre) hay bởi sự bất đồng chính kiến (cũng với ông Tắc như phái Minh Chơn Lý trước 1935 và phái Tiên Thiên , phái Minh Chơn Đạo).

Theo tôi, tất cả mọi sự được xem như là sự cãi cọ bất hòa trong gia đình và sẽ có thể hàn gắn được một khi người tín đồ Cao Đài đủ mọi thế hệ dù ở nơi đâu trên mặt đất này mà đáp ứng được lòng hiếu thảo đối với Đức Giáo Chủ Cao Đài khi danh xưng vừa là Cha vừa là Thầy của vạn loại. Ngày ấy sẽ đến khi đất nước Việt Nam chúng tôi không còn tăm tối dưới chế độ thống trị cộng sản khi mà tất cả mọi thế hệ thanh niên hiện thời phân tán khắp các chân trời góc biển sẽ tụ hội lại để hoàn thành một ngôi đại học Cao Đài với một chương trình đào tạo vô tư và toàn diện mà các chi phái hiện tại không đủ khả năng hành sự.

Những tín đồ Cao Đài trong các Cộng đồng hải ngoại phải có ý thức về việc này dù họ thuộc về chi phái nào mới xứng đáng một ngày nào đoàn tụ tại quê hương. Đó là sự sắp đặt của ĐỨC GIÁO CHỦ CAO ĐÀI cho sứ mạng của các Cộng đồng tín hữu hải ngoại để xứng đáng được vinh danh vào một ngày mai khi đất nước không còn loại tam vô thú vật kia vậy!

6- *Có phải sự xây cất một Thánh Thất Cao Đài tại Sydney sẽ có phương tiện để tụ hội hay từ đó có thể tạo ra nhiều vấn nạn?*

- Ngôi Thánh Thất Cao Đài ở Sydney là kết quả sự đóng góp tài lực chung của cộng đồng tín đồ Cao Đài sở tại không chi phái nhưng lại trở thành sở hữu riêng của khoảng mười người Tây Ninh do hiền tài Nguyễn chánh Giáo điều động, theo lời của một tín đồ tại đây cho biết. Thế nên, sự lui tới rải rác nơi này thật trở nên đơn độc lạ lùng. Và những lung củng nội bộ vẫn không được ai biết tới. Ông Chris Harney thường tới đây, nhất là trong ngày lễ an vị nhưng sau đó, tất cả đều im lặng dù một tờ báo địa phương đã có đăng những bài viết về nơi này nhưng không mấy ai biết. Và sau đó, cơ ngơi một đền Phật Mẫu tại đây do một số chị em nữ phái góp công quả tạo nên lại cũng đang bị nhóm Nguyễn chánh Giáo dòm ngó để chiếm đoạt không biết hồi nào...Và tính chiếm đoạt công quả của đồng đạo này để thủ lợi cho riêng mình trên danh nghĩa Tòa Thánh Tây Ninh phải chăng đã có từ ông Hộ Pháp Tắc qua thành tích họ Phạm mà ông đã gọi Phạm là Phật: Phạm môn, Phạm nghiệp, Phạm tử còn hậu quả lưu lại cho hàng môn đệ sau này? Muốn rõ hơn, xin xem Lịch sử Cao Đài giáo- Quyển II-

Phần Phổ Độ của tác giả Đồng Tân tái bản 2006 tại Melbourne.

7- *Các buổi đàn cầu cơ đều bị cấm tại Việt Nam, nhưng chỉ còn dùng cho cá nhân mà thôi hay có thể cung ứng cho sự phát triển tổng thể Cao Đài giáo không? Những buổi cầu cơ đều không bị cấm tại các nước Úc Đại Lợi và Hoa Kỳ, có thể những người tín đồ Cao Đài hải ngoại cần phải tiếp tục các buổi cầu cơ không?*

- Các bài Thánh ngôn cần phải có để đáp ứng với nhu cầu cho cơ đạo trong bộ phận Hiệp Thiên Đài cần cho sự hướng dẫn của Hội Thánh Cao Đài để tránh những lạm quyền thế tục từ ngàn xưa đã có nơi các kinh điển cựu giáo. Đức Thượng Đế Cao Đài đã giảng cơ dạy như thế. Nhưng theo những biến cố thời gian, lời dạy này không được các chi phái tôn trọng khi những người đồng tử phụ thuộc tính chủ quan của các lãnh tụ chi phái thành hình theo sự hướng dẫn của họ. Thế nên những bài cơ sau này do các chi phái tạo ra bởi những đồng tử như thế đã tạo mối hoài nghi cho mọi nơi với những nhà lãnh tụ có óc tổ sư bồ đề đã có sự đồn đãi trong khối tín đồ từ lâu. Và sự thể này đòi hỏi việc kiểm điểm lại tất cả các bài cơ bút đã có nơi các chi phái để chỉ lưu giữ những bài do thiên điển - khi không bị dẫn dắt theo phàm giáo - do Hội Thánh Thống Nhất ở tương lai với ban Nội Tá Hiệp Thiên Đài đủ uy tín. Theo tôi, sự tạo thành một đồng tử đòi hỏi nhà lãnh đạo vô tư có đủ từ tâm đạo hạnh thiêng liêng luôn luôn sẵn sàng có một bản lãnh tổng hợp đáp ứng cho một chân truyền phổ độ nền chánh pháp đại đồng một cách không chủ quan theo nhơn ý - cách sử dụng các thiếu niên thời sơ khai là với ý nghĩa đó. Nhưng trong thời đại nhiều nhượng toàn cầu này, tôi có thể xác nhận rằng người đồng tử này hiện không thể có tại Việt Nam cũng như hải ngoại.

Bởi thế, những kinh sách Thánh ngôn Cao Đài không thể phổ biến cho người ngoại quốc xem vì đòi hỏi nơi họ một đức tin cao cả về thế giới vô hình. Trong trường hợp đó, người Cao Đài tị nạn không có đủ khả năng về tài trí cũng như đạo hạnh - khi không có một Hội Thánh với ban Nội Tá Hiệp Thiên Đài hợp pháp - thì không thể tổ chức một buổi cầu cơ có được sự giáng hiện của thế giới Vô hình khi họ không biết gì về đó cả.

8- *Có thể nào Cao Đài giáo hải ngoại tạo được một chi nhánh độc lập với hệ thống độc lập tại Việt Nam?*

- Sự hiện này không thể xảy ra trong thời đại nhiều nhượng toàn cầu này. Những người Cao Đài tại hải ngoại đều không hội đủ tư đức và căn trí để tạo nên một hệ thống Cao Đài độc lập với Hội Thánh tại Việt Nam. Thật sự là Hội Thánh Cao Đài này không còn có tại Việt Nam (câu 7) hay nói cách khác nếu có thứ Hội Thánh này thì chỉ là trò hề do những tên cộng sản đội lốt giáo gian bày ra. Cũng thế, các chi phái tạm thời dưới chế độ cộng sản bị áp đặt bởi những tên mật vụ tự nhận là chức sắc theo nhu cầu tham vọng bá quyền chính trị toàn cầu láo khoét của Lê nin đã bị Âu châu cho vào sọt rác từ 1990 nhưng vẫn còn nhai lại bởi bọn tôi đòi Việt cộng trước tình trạng xuống dốc của ngày Tận thế mà cái trò cực đoan cuồng tín Hồi giáo tự nhận là Thánh tử đạo khi quần chúng chẳng phân biệt được lẽ phải trái hay chánh tà.

9- *Hiện nay, phần lớn các chức sắc cao cấp đã không có tại Việt Nam và mọi sự cố trong việc hành đạo dưới trở lực do cộng sản gây nên, làm thế nào người Cao Đài hải ngoại có*

thể giúp đỡ được tôn giáo mình. Họ có phải cố gắng để đào tạo những sinh viên mới tại hải ngoại?

- Phải. Dưới chế độ cộng sản, tôn giáo chúng tôi bị sự xáo trộn nội bộ bởi hiện có hai nhóm:
- nhóm chiếm quyền bởi bọn cộng sản trá hình chức sắc khắp nơi mà họ muốn lãnh đạo theo mật lệnh của nhà nước xã hội tam vô theo tôi là nhà nước thú vật vì con người không có gia đình, không tổ quốc, không tôn giáo thì chỉ là loài thú cầm.
- nhóm khác nhứt tâm tuân theo Chánh pháp của Đức Cao Đài phải lo bề tự tu tại gia nếu không muốn bị tụi mật vụ cộng sản quấy nhiễu- cả đến thủ tiêu- khắp nơi trong xóm làng xa xôi hay thành thị huyền ảo.

Còn người Cao Đài tại hải ngoại, họ không có đủ thời giờ rỗi rãi bởi họ phải bận rộn về gia đình bên cạnh những công dân thực thụ sung túc hơn. Muốn có được một nền giáo dục hoàn hảo về Cao Đài giáo, phải có một căn bản văn hóa tổng hợp trước khi lãnh hội được trình độ hiểu biết về tôn giáo. Nhưng cộng đồng Cao Đài giáo tại hải ngoại còn nghèo nàn, đó là điều không thể thực hiện được một căn bản để tạo dựng những phương tiện truyền giáo với các trình độ triết học và tôn giáo cao cấp được mặc dù phần căn bản của nền triết học Cao Đài đã có sẵn rồi. Nhưng khi các cựu giáo có đền đài chùa chiền đồ sộ với mục đích cầu đòi thi người tín đồ Cao Đài chỉ âm thầm trong tư tưởng chờ ngày xiển dương đạo sự về sau. Nhưng những sinh viên theo ý kiến của bà tiến sĩ sẽ có thể thực hiện không bao lâu nữa theo một chương trình mà tôi đã phát họa trước bởi nền giáo thuyết tân kỳ theo tinh thần đại đồng Vạn Giáo Nhất Lý đã có trong TỜ TUYÊN NGÔN KHAI ĐẠO đã được đàn hậu sinh kế thừa tiếp tay gầy dựng...(xem số 5).

10- Có thể nào những nhóm Cao Đài hải ngoại phổ độ được những người ngoại quốc theo tôn giáo mình?

- Tôi không tin vào điều đó. Không phải dễ phổ độ được người ngoại quốc vào Cao Đài giáo bởi họ không hiểu gì hết về nền tôn giáo mới này, cả đến hàng thức giả cũng thấy xa lạ với những lễ lạc không giống với bất kỳ một cựu giáo nào. Xin lỗi, tôi dẫn chứng câu chuyện vui này: nếu bà không phải là tiến sĩ nhân chủng học thì bà không phải mất thì giờ đi du khảo tại Việt Nam phải không? Bà hẳn không rảnh để có những câu phỏng vấn này để chờ đợi những câu giải đáp qua vạn ngàn đại dương xanh thẳm, mây đan chần chịt bầu trời bởi những thúc phược gia đình lo cho con cái phải không?! Dù sao, trong hoàn cảnh thế giới hiện tại, mỗi người đã có một tần số ứng hợp với họ, nên phải có tần số cao mới thích ứng với nguồn đạo mới, mà có mấy người ở hải ngoại có được tần số cao ấy, nếu không phải bà?!

Trường hợp có người ngoại quốc theo Cao Đài giáo một cách thuần thành hiện nay, chính đã do sự diu dắt vô hình trực tiếp từ Đức Cao Đài bởi căn tu sẵn có của họ như thường có trong phần Vô Vi (xem số 11).

11- Ông đã viết rất nhiều về truyền thống CAO ĐÀI đã có từ Ông Ngô văn Chiêu, đặc biệt về phần Vô Vi. Có dễ cho người ngoại quốc tu theo đó không, bởi phần này không buộc nhiều nghi lễ công cộng và nhiều kỷ giới luật riêng ?

- Không. Không phải như bà thấy đâu bởi vì bà không hiểu nổi phần tu này khi bà không tiếp cận được với họ luôn luôn im lặng trước những câu hỏi. Đó là phần giành cho những

người ẩn tu theo mẫu của đức Ngô Minh Chiêu là người môn đệ đầu tiên của Đức Cao Đài. Nói một cách khác, Cao Đài giáo - phần Vô Vi rất khó để tu theo. Đó là phần giành cho người có căn tu cao như chính ngài Chiêu vậy. Bởi có người muốn tu mà đã không có căn như thế cũng không được chẳng hạn như người đồng tử bên cạnh ngài cũng không được truyền pháp tu bí nhiệm này cho. Cũng như tôi, đang độ thanh niên, tôi đã dần thân đến mọi nơi khi đang hành nghề dạy học tại Sài Gòn để viết lịch sử của ngài và đã tôn xưng ngài là Ngôi Hai và dù đã hân hạnh thấy Thiên Nhân đây hào quang hiện ra trước mắt - như để củng cố niềm tin về thế giới vô hình cho tôi - trước khi tôi ngồi vào bàn thi hành phận sự phò loan ba lần như thế vào năm 1947, nhưng mãi đến bây giờ tôi vẫn chưa được tu Vô Vi. Phải chăng vì sứ mạng về văn hóa của tôi chưa xong theo nguyện lực đang cần?

Thật vậy, phần Vô Vi đòi hỏi một lối ẩn tu xa lánh mọi thế tục nhưng luôn luôn làm tròn bổn phận đối với mọi người, nhất là đối với gia đình... Và rất nhiều giới luật ứng dụng trong mọi lĩnh vực không thể diễn đạt trên một vài trang giấy. Xin bà hãy xem sách Lịch sử Cao Đài giáo- Quyển I- Phần Vô Vi của tôi xuất bản năm 1967 hiện còn có mặt nơi các thư viện Hoa Kỳ và bà sẽ biết rõ hơn.

12- *Phần Phổ độ công truyền Cao Đài giáo đã phát triển trong các chi phái ngoài trừ Chiêu Minh.Theo CQPTGL, họ tuân hành luật pháp CDG như Pháp Chánh Truyền, Tân Luật. Có phải theo đúng như vậy hiện nay đối với mọi tín hữu Cao Đài hải ngoại?*

- Còn về phần công truyền của Cao Đài giáo đã được dạy từ 1926, mọi tín hữu phải tuân theo lời Đức Cao Đài dạy còn ghi trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển trong đó có Pháp Chánh Truyền, đó là những giáo điều bất khả tư nghị của Đức Thượng Đế Cao Đài. Trong khi bản Tân Luật đã được các nhà Khai đạo khởi thảo theo lệnh của Đức Cao Đài dựa theo phong tục tập quán Việt Nam và đã được Ngài duyệt y sau đó thì có thể thay đổi tùy theo phong tục tập quán mỗi nơi cho thích nghi miễn sao cho phù hợp với trào lưu tiến hóa chung của toàn thế giới xưa nay. Theo tôi, một người Úc châu một khi đã theo Cao Đài giáo vẫn phải tuân theo phong tục tập quán Úc châu miễn sao cho phù hợp với trình độ tiến bộ văn hoá của toàn thế giới bởi vì đó là ân huệ đã cho từ Đấng Thượng Đế Hoá Công từ nghìn xưa đã ban cho mọi chủng tộc. Và bà cũng vậy, bà không cần suy nghĩ về việc này - một khi bà đã là một tín đồ Cao Đài cũng vẫn theo phong tục tập quán Hoa Kỳ bà ạ ! Trong trường hợp này, không gì trở ngại đối với bà, chỉ riêng phần tu kỹ cá nhân đòi hỏi bà phải theo một nếp sống có phẩm hạnh cao trong xã hội nhân quần thời.

13- *Chon linh ông Victor Hugo là lãnh đạo Hội Thánh Ngoại Giao của phái Tây Ninh, nhưng ông có được các phái khác nhìn nhận không?*

- Victor Hugo vốn là nhà đại thi hào Pháp thế kỷ XIX. Tôi có học văn chương ông khi còn thanh niên tại trường Chasseloup Laubat vào thập niên 1950, Sau này, tôi biết ông có thi hứng về Thiên Nhân trong một thi phẩm của ông Cũng nhờ sự hứng cảm đó mà ông đã lãnh hội cách xây bàn của Thông Linh học Tây phương để biết thế giới vô hình đã có từ Hoa Kỳ qua bà Girardin - nhờ đó, ông tiếp được linh hồn người con gái thân yêu vừa mất của ông và biết được sự hiện hữu của Vô hình bên kia thế giới. Sứ mạng về Hội Thánh Ngoại Giao sẽ trình bày sau (số 14) Buổi sơ khai nền đạo, không thấy ông giáng cơ. Riêng bà Jeanne

d'Arc (thế kỷ XV) đôi lúc có mạn đàm với các nhà khai đạo khi họ là nhóm phò loan đầu tiên. Và các chi phái khác thì không biết việc này (xin xem sách Lịch sử Cao Đài - phần Phổ Độ của Đồng Tân xuất bản năm 1972 tại Sài Gòn hiện có trong các thư viện Hoa Kỳ)

14- *Hình ảnh Victor Hugo có trong đền thờ Tây Ninh tại Sydney cũng như tại đền thờ Pomona tại Cali Santa Ana (và cũng như tại Sài Gòn). Nhưng người ta không còn thấy ở Nam Vang và các nơi khác. Có phải ảnh hưởng của ông đã bị sút giảm trong Cao Đài giáo hải ngoại?*

- Năm 1928, ông Phạm công Tắc, thư ký sở Thương chánh tại Sài Gòn bị đổi lên Nam Vang- Kim Biên. Với danh nghĩa của Tòa Thánh Tây Ninh dù chưa có cơ sở đền đài, ông đã thành hình một Hội Thánh Ngoại Giao (tiếng Pháp gọi là Mission Étrangère), nơi đây có chơn linh ông bà Victor Hugo và Adèle Foucher giáng cơ và một chơn linh khác như ông Pasteur với bộ phận đồng tử là ông Cao đức Trọng và ông Tắc. Các chi phái mới thành hình không hay biết mãi đến thập niên 1930, thời gian xảy ra những bất bình nội bộ giữa các nhà lãnh đạo Tây Ninh, ông Tắc đã cậy ông Hugo giúp đỡ tinh thần..(xin xem tập Messages Spirites - Tây Ninh ấn bản 1962).

Còn tám hình gồm ông Victor Hugo, thi hào Pháp, ông Tôn dật Tiên, nhà cách mạng dân chủ Trung Hoa và ông Nguyễn bính Khiêm, nhà tiên tri Việt Nam với một chữ lớn TÌNH NHÂN LOẠI đã do cá nhân ông Phạm công Tắc bày ra và được treo ở bờ tường Hiệp Thiên Đài thuộc Đền Thánh Tây Ninh không có nghĩa là một sự tôn thờ như phần đông du khách Tây phương đã nói mà đó chỉ là một hình thức trang trí trình bày trước du khách với một tình nhân loại đại đồng đã có trong Cao Đài giáo mà thôi. Chỉ có người thuộc phái Tây Ninh đã noi theo gương ông giáo chủ Pc Tắc đã chung diện nó bất kỳ nơi đâu. Bà không nên để tâm đến làm gì vì ông không phải là vị được tôn thờ như các Tiên Thánh hữu công trong đạo.

15- *Có phải ông tin tưởng rằng Cao Đài giáo hải ngoại là một "tôn giáo bị đầy ải" hay thật sự cũng là một "tôn giáo toàn cầu và đại đồng"?*

- Các điều nêu trên thiết tưởng đã giải đáp một phần câu hỏi nhưng với nhu cầu sưu khảo của bà, những lời sau đây thì xác thực hơn: Tình trạng tín hữu Cao Đài di cư hải ngoại không phản ảnh tính chất trường cửu của tín ngưỡng mình nên không thể gọi Cao Đài giáo là một tôn giáo bị đầy ải. Cao Đài giáo đã là một tôn giáo toàn cầu và đại đồng ngay từ buổi sơ khai 1926 tại Việt Nam với Giáo chủ Cao Đài dù ai có biết hay không. Vốn là Đấng Tạo Công Vũ trụ, Ngài đã giáng cơ dạy đạo với danh xưng vừa là CHA vừa là THẦY của nhân loại và cả chúng sanh để hợp nhất như trong một đại gia đình toàn cầu trên thế gian. Điều đó đã cho biết đầy đủ. Mặc dù trong mọi hoàn cảnh sống còn, người Cao Đài đã nhìn thấy Ngài trong tình bác ái mà Ngài đã dạy nơi các Lãnh đạo Cựu giáo từ Thượng Cổ đến nay...

Điều này đã bảo người tín đồ Cao Đài phải chế ngự mọi thúc phục của trò đời bất cứ nơi đâu, tại quê hương cũng như hải ngoại bởi Thiên đàng không có trên mặt đất mà hiện ở trên trời cao không có biên giới. Điều đó có thật hay không, thưa bà tiến sĩ ?!!!

16- *Theo ông vừa cho tôi biết qua email, buổi lễ tại Thiên Lý Bửu Tòa không phản ảnh được một thể hiện đúng đắn của nền triết học tôn giáo mới tại hải ngoại ?*

- Trước khi giải đáp câu hỏi, thiết tưởng tôi cần cho bà biết qua về hoàn cảnh thật sự của người Cao Đài tại hải ngoại: từ tháng tư 1975 đến nay, các tín hữu Cao Đài thuộc đủ chi phái phần đông là người Tây Ninh là những thuyền nhân vượt biển để tránh những thủ đoạn sát máu của bọn cộng sản tam vô thú vật nên từ 2000-2001 ban đầu họ đã gài những bọng nằm vùng người Tây Ninh mưu phá rối để tiêu diệt toàn đạo tại các cơ quan truyền thông quốc tế như tờ báo Đối Lực tại Canada với những tài liệu gian ngoa của tên Nguyễn Văn Chánh gốc Tây Ninh còn tự gọi là Cao Quỳnh Tuệ Lâm bằng cách phao vu Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài Trung Việt có thờ tên cáo già Hồ Chí Minh và bày trò biện hộ thủ đoạn sát máu của bọn cộng sản là sở dĩ tháng 8/1945, cộng sản thảm sát hàng triệu tín đồ Cao Đài khắp nơi và nhất là vụ thảm sát hàng vạn tín đồ tại Quảng Ngãi là do họ theo Nhựt và thanh niên theo quân đội Cao Đài Tây Ninh trong khi người tín đồ sở tại chỉ biết tu hành theo tôn giáo mới mà thôi. Cũng trò phỉnh gạt dã man bolchevit ấy, tên Huỳnh Tâm cũng gốc Tây Ninh tự xưng là nhà sử Cao Đài Âu châu (sic) mượn trang mạng Vietonline Cali để vu khống các nhà trí thức Cao Đài thời Pháp thuộc như hai cụ Nguyễn Phan Long và Cao Triều Phát vốn lừng danh tín đồ trí thức yêu nước dưới thời Pháp thuộc là những kẻ bán đạo(sic)... Cái thủ đoạn ngu dại của hai tên này đã bị tôi phát giác kịp thời và đã email cho thủ lãnh các cơ quan này triệt hạ kịp thời từ ấy cho đến nay đã không có tái diễn - sự thật đã xảy ra như thế, nhưng nếu không tin thì bà cứ hỏi trực tiếp các cơ quan này đi!

Cho đến nay, với những thủ đoạn ma giáo quỷ quyết hơn, từ trong nước, họ tung ra những lệnh lạc pháp lý man rợ ngu dốt cứ tưởng phỉnh gạt được thiên hạ- theo cố tật của họ chính phủ là chú phỉnh- nghe theo khi trò giáo gian lại tỏ vẻ kín đáo hơn bằng những tên việt gian đội lốt tín đồ không chi phái như nhóm Phổ Thông Giáo Lý hay Hội Thánh Tam Quan vốn không được đa số người tín đồ biết đến- bởi những tay sai người Tây Ninh như trước đã tỏ ra bất lực - để tung ra những lời tuyên bố, những bài viết phiến diện hời hợt dựa theo kinh điển huyền thoại xưa hay lối tình luyện phạm tục mới qua những tên tự nhận là trí thức văn nhân, sử gia, nhà truyền giáo dưới sự ton hót của bọn cộng sản trong nội bộ với mục đích dụ dỗ hàng tín đồ di cư vốn sẵn tính háo kỳ nhưng không phân biệt được tà chánh mà diễn hình là các buổi lễ công khai với áo mão cân đai đầy quyền rũ mà không theo đúng chơn truyền đạo pháp như bà có dịp nhận biết qua sự tìm hiểu tự nhiên của mình, điều mà bà đã có dịp chứng kiến số đông tín đồ Cao Đài ngay tại Sài Gòn qua chuyến du khảo vừa qua đó bởi trong một nước đã không có tự do tôn giáo mà có sự hội họp đông đảo thì cũng chỉ bọn tuân theo mưu đồ thú vật của bọn vô thần mà thôi.

Sự thật thì Thiên Lý Bửu Tòa trước 2000 là một Thánh Thất Cao Đài do một nữ chức sắc không chi phái quản trị không mấy người biết. Gần đây, có số thanh niên tại đây muốn mở rộng công trình phổ độ nên họ đã tìm ra tôi qua bộ Lịch sử Đạo Cao Đài xuất bản 1967 và 1972 tại Sài Gòn nơi các thư viện Hoa Kỳ và có ý muốn đem các sách ấy vào trang mạng website sẵn có của TLBT bằng cách chia mỗi người lo đánh máy và xin phép tôi việc này. Tôi bảo sẽ có các sách ấy tái bản tại Úc nên nếu việc dự định của các bạn thanh niên đạt thành thì cũng không cần lắm đâu... Và từ đó, thỉnh thoảng chúng tôi liên lạc nhau bằng email về đạo sự mà không gì khác vì tôi không muốn xen vô nội bộ của họ làm chi..

Những bài thuyết pháp trong các buổi lễ tại TLBT với sự tìm hiểu về minh triết và tìm về tình thương nào đó chỉ là việc làm vô bổ nếu chẳng là nhại theo những huyền thoại cự

giáo nào có ích gì cho cuộc sống mới đâu. Thật là mất thì giờ khi cần có để tìm cho ra chân lý mà mọi người cần phải đổ năng lực để tìm cho ra cái sống sau sự chết mà ai ai cũng nên thực hiện cho riêng mình. Đó là tất cả nền triết học thực tiễn của Cao Đài giáo vốn đã được Đức Giáo chủ Cao Đài chỉ dạy riêng rẽ cụ thể cho từng cá nhân trong phần Vô Vi mà người lãnh hội được xem như là tín đồ đầu tiên là đức Ngô Minh Chiêu thì không phải để truyền khẩu được.

Vả lại, đề tài này từ nghìn xưa cũng đã không được các bậc hiền triết như Socrate ở Tây phương hay Khổng Tử ở Đông phương đề cập tới mà các ngài chỉ tìm hiểu về cá nhân mình trong khi nhóm tín đồ tí hon kia đem ra bàn cãi bằng những bài diễn văn lạc đề và nông cạn. Hơn nữa, bản báo cáo về Hội nghị tôn giáo quốc tế vừa rồi do bạn Bùi đắc Hùm đọc tại TLBT theo tôi thì chỉ vô ích thôi bởi vào Kỷ nguyên điều tàn này, tất cả mọi hội nghị quốc tế dù chính trị, kinh tế hay tôn giáo cũng đều mang một dự kiến, đó là QUYỀN và LỢI giành cho phe mạnh với thế chủ quan bá quyền của họ trong khi nền triết học mới mẻ dung hoà tổng hợp, bác ái và bình đẳng không phân biệt phái tính đã thị hiện theo lời dạy của Đấng Thượng Đế Cao Đài thì như không mấy người thấu đáo...

Nhưng cũng buồn cười với tôi khi các luận cứ này đến với một nhóm người Việt tị nạn cộng sản trong một bối cảnh nhân loại đang thời các nhà bác học toan tính việc khám phá mọi thể hiện trên địa cầu này...! Đại khái tính chất thiếu hiệu năng của tuần lễ Hạnh đường tại TLBT là do sự tìm hiểu trên, xin bà thông cảm cho!

GHI CHÚ: Bà Tiến sĩ Janet Hoskins hiện là nữ giáo sư tại đại học Nam Cali- Hoa Kỳ. Sau vài email ban đầu của bà với quý danh Janet bằng tiếng Anh, tôi gọi bà bằng ông. Tuy nhiên, khi xem các bức hình của TLBT về ngày lễ mà bà có tham dự với tư cách khách mời, tôi thấy bà vận áo dài dài đàn bà trắng với mái tóc thả ngang vai, từ đó tôi gọi bà bằng bà và xin lỗi vì sự nhầm lẫn đã qua và bà cũng chẳng nệ hà cho tôi biết bà là một góa phụ 50 tuổi có hai cô con gái tuổi 11 và 15. Nhiệm vụ thường trực của bà về môn Nhân chủng học tại đại học đã buộc bà phải có những cuộc du khảo tại các nước vùng Á châu như Nam Dương là nơi bà còn để những tác phẩm nghiên cứu các cựu giáo tại đó. Bà cho biết bà cùng các con cùng đến Việt Nam trong chuyến du khảo mới đây về Cao Đài giáo. Bà có đến Tây Ninh, Bến Tre và Mỹ Tho, nhất là Sài Gòn để nghiên cứu về Cao Đài giáo. Nhưng những cuộc du khảo này không đáp ứng đủ nhu cầu của bà. Khi bà trở về Cali, bà có đọc sách Thông Linh học trong Cao Đài giáo của tác giả Victor L. Oliver và biết Đồng Tân qua bài tựa với chương sách nhan đề HỘI VĂN HÓA CAO ĐÀI và không chút trước ý tìm ra tôi với địa chỉ có trong trang mạng HVHCĐ sau đó. Và thế là bà vội email cho tôi. Và sau khi dự các lễ tại TLBT trong tuần lễ cuối tháng 8-2004 vừa qua tại TLBT, nơi quê hương của bà, bà có email cho tôi tất cả 16 câu phỏng vấn như trên. Riêng tôi, cũng không thể cứ im lặng mãi từ ngày đoàn tụ với các con tại Úc từ cuối năm 1995 đến nay, mà bốn phận hay nói cách khác là sứ mạng từ xưa đã buộc tôi phải thức tỉnh bởi lời nguyện cầu trước Đấng CAO ĐÀI đã giao phó từ 1947 khi tôi còn là đồng tử hành sự tại Hội Thánh Truyền Giáo miền Trung Việt Nam. Đây là những giải đáp của tôi không tránh khỏi trong cảnh loạn ly của Kỷ nguyên điều tàn khi mọi người đều ở trong một cuộc hỗn loạn không phân biệt được lẽ chánh tà.

Sau đây là lần thứ nhì mà bà Tiến sĩ giáo sư Janet Hoskins đại học South California đã phỏng vấn tôi năm câu có liên quan đến Cao Đài giáo cần cho lần thuyết trình thứ hai ở đại học Riversite nhân kỷ niệm lần thứ 30 ngày thuyền nhân tị nạn tại Hoa Kỳ (qua email ngày 15/3/2005 từ đại học Nam Cali).

1- Có người cho tôi biết có những bài tiên tri bằng Thông Linh học về sự kiện Sài Gòn sẽ bị thất thủ, nhưng chính họ cũng không hiểu thế nào, nên dĩ thường họ không muốn nghe điều đó. Có thể ông có ý kiến gì về điều ấy không?

- Quả lần đầu tiên mà điều này đến tai tôi. Thật sự thì Sài Gòn sẽ không còn mang sắc thái hòn ngọc Viễn Đông để trở thành một túi đựng rác bần từ khi nó được gọi là thánh phố Hồ chí Minh. Sài Gòn không thất thủ nhưng nó trở thành nơi buôn bán mà những người cầm đầu ở đây đều là những con buôn chuyên mua bán đủ mọi thứ miễn sao nhận được nhiều đô la để tô điểm các biệt thự mặc dù bọn cùng đing dưới những mái nhà tranh bên cạnh đó không có gì để sống qua ngày trong khi đó thì đủ thứ tội phạm xã hội nhan nhản cùng trong các trò chính trị. Điều này đã đáp ứng những ngôn từ mà Hồ chí Minh đã dạy về chủ nghĩa cộng sản đã bị sụp đổ hoàn toàn từ mấu quốc Liên Xô sau 1990... Đó chính là sự sụp đổ một chế độ tự động theo luật Thiển điều không cần có tiên tri gì cả....

2- Tôi cũng đã thấy những bài cơ bút vào những năm 1940 nói về trận tấn công Trân Châu Cảng của quân đội Nhật và đã giúp họ có tham vọng thắng được trận thế chiến thứ hai. Thật vậy, có người nói rằng ông Phạm công Tắc và số cộng sự với ông đã bị đày đi Mã đảo chỉ vì ông đã nhận được những ngôn từ gọi sự chiến thắng của quân đội Nhật như thế. Trong các sách sử đạo của các nhóm Cao Đài (không phải Tây Ninh) không thấy nói gì về chuyện này nhưng tôi biết có rất nhiều người không hợp tác với người Nhật và tôi tự hỏi có thể có những lời tiên tri đã nhận được ngoài Tây Ninh.

- Những Thánh ngôn thập niên 1940 vào thời trận chiến Đại Đông Á của người Nhật đang xâm chiếm Đông Dương với sự hình thành quân đội Cao Đài dưới sự điều động của ông Trần quang Vinh vốn là chức sắc Tây Ninh thì đó là chuyện của Tây Ninh - trong khi các chi phái khác không nhìn nhận sự cứu đời phải có quân đội, ngoại trừ biện pháp làm bốn phận công dân kháng chiến cứu nước cứu đạo như Quân đội Áo Trắng của ông Cao triều Phát từ 1946 có chiến khu ở Nam bộ - trong khi ông Phạm công Tắc và 5 chức sắc đã bị đày đi Mã đảo bởi lý do chính trị thuộc địa cùng lúc với các chức sắc các chi phái phải bị đày đi Côn đảo hay nơi các trại an trí như Lao Bảo và Trà Khê tại Trung Việt với mục đích tiêu diệt toàn đạo Cao Đài chứ không riêng gì Tây Ninh. Một câu Thánh ngôn được biết nhiều trong giai đoạn này đã xuất phát từ một Thánh Thát thuộc phái Tiên Thiên miền Nam kỳ mà tín đồ khắp nơi đều thuộc lòng đó là câu đã có từ 1940:

" Làn tay tính lại 5-3-9

" Mới thấy điềm may giống Lạc Hồng !"

Có nghĩa là khi tính lại ba số 5-3-9 mới thấy đó chỉ là điềm may - tức chỉ là báo hiệu mà không phải là sự thật đã có - đã đến với người Việt Nam... Thì ngày 9 tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chính Pháp tại Việt Nam để gọi là giành độc lập cho nước Việt Nam nhưng chính Nhật đã giành quyền cai trị của thực dân Pháp cho họ mà thôi với mục đích xâm lăng của họ. Theo tôi, những bài cơ bút phát xuất từ Tây Ninh hiện thời chỉ do nhân điển của những người có mộng ước tung ra mà không phải từ Vô hình thật sự...

3- Gần đây, trang mạng website của những sinh viên Việt Nam tại Hoa Kỳ có một bài cơ bút nhận từ Việt Nam mà một vong hồn tự xưng là Hồ chí Minh bảo rằng hiện ông rất tiếc rằng có nhiều tín đồ phải chết và ông rất muốn rằng con ông phải là người Cao Đài. Ông có nghe biết điều này không?

- Tôi không nhận được gì cả. Nhưng tôi biết chắc rằng đó là một trò bịp lợi dụng lòng ngây thơ nhẹ dạ của đám sinh viên do những tay thủ lĩnh việt cộng sẽ chịu trách nhiệm về vụ thảm sát tín đồ Cao Đài nhân danh cuộc cách mạng bôn-sơ-vít sát máu những năm 1945-1946 tại Việt Nam mà các sách lịch sử Việt Nam hiện đại vào thế kỷ XX sẽ kể những thủ đoạn giết người còn kinh khủng hơn trò khủng bố hiện nay: chôn sống nhiều người vào mồ tập thể khắp nơi, cột ba người vào một bó chất đống trên thuyền đem bỏ ngoài khơi, nếu có người vùng vẫy dùng tay vịn vào thành ghe thì dùng mã tấu chém hất họ xuống, đẩy cả gia đình già trẻ lớn bé lên núi rồi nhện họ xuống chết dưới các hố hoang, nắm tóc rồi chặt đầu người tín đồ bằng cách nắm lấy mớ tóc họ trước đám đông không cho ai khóc nếu có thì người ấy cũng bị chém liền sau đó v.v.. Tên cán bộ giết người nổi tiếng là đảng viên cộng sản Quảng Ngãi Đặng Bửu tục gọi là Bửu râu sau đó được điều về Hà Nội làm Hiệu trưởng trường chính trị Hồ chí Minh mặc dù nó chỉ là tên ngu dân thiếu học. Ngược lại, những gia đình còn sống sót không có một thái độ oán thù vì biết đó là cơ đại khảo thí mà Vô hình đã cho biết trước thường có nơi một tôn giáo chính thống. Riêng tại Quảng Ngãi, nơi có nhiều tín đồ đủ các chi phái đã có hàng vạn tín đồ bị sát hại bởi các tên cán bộ cộng sản trại Ba Tư theo mật lệnh từ Hà Nội bằng một mật lệnh *Cao Đài tận sát* trên mảnh giấy bằng hai ngón tay do Hồ chí Minh và Võ nguyên Giáp theo mẫu cách mạng Liên xô. Thế nên, chỉ trong ba tuần lễ tháng 8/1945 họ đã sát hại hơn vạn người mà Hội Thánh Cao Đài miền Trung đã lập thành một Linh tháp tưởng niệm 2791 Thánh Tử đạo tại quận Nghĩa Hành từ 1956 nhưng đến tháng 5/1975, thì bị bọn thú vật cộng sản đã cho đập phá, chỉ còn miếng đất hoang để phi tang tội diệt chủng mà một ngày không xa chúng sẽ phải chịu tội trước công pháp quốc tế!

Tôi biết rõ điều đó, những tay sát máu lãnh đạo cộng đảng như Lenin-Stalin ở Mốt cu, hay một Mao trách Đông ở Bắc kinh, một Hồ chí Minh ở Hà nội hiện nay đã mang một tội hình sự với hàng trăm triệu dân vô tội đang bị các nạn nhân ấy xúm lại hành tội tại Địa ngục để đòi đền mạng. Bốn tên trọng tội này đang bị bêu đầu và cấm mọi tự do kể cả việc xê dịch nơi địa ngục tam tối. Sự kiện này cho thấy lời van lơn đã có trên nếu có là một lời kêu cứu của bọn cộng sản Hà Nội đối với những đứa con đã mất cha, nếu không phải chỉ đích danh tên Nông đức Mạnh, vốn là đứa con rơi của già Hồ hiện nay..Trong tờ báo Paris Match năm 1998, người con gái của Stalin đã kể cha mình khi chết mang đầu máu đen thui, như thế nếu anh ta không hiện thân ác quỷ thì là gì? Thế nên, cái ngôn từ cộng sản nói với sinh viên trên chỉ là trò bịp để lừa phỉnh trẻ con, một thái độ mà thường bọn cộng sản gọi chính phủ của tụi nó là

chú phĩnh đầy. Sự việc này nhắc tôi nhớ lại một mảnh khốe lừa bịp ngu xuẩn được tung ra mới đây bởi cộng sản Hà Nội ra hải ngoại như nghị quyết 36 láo khoét hay tivi TVT4 lừa đảo tại Úc đã bị các cộng đồng tị nạn Việt Nam hạ bệ một cách ô nhục năm qua. Mà thật vậy, tụi việt cộng chỉ là bọn trẻ con mất dạy tự mình ngu si học đòi thú vật mà luôn luôn ba hoa văn minh tiến bộ vô địch không ai bằng!

4- *Có người cũng nói với tôi rằng có những bài cơ cho biết Cao Đài giáo sẽ được truyền bá qua Hoa Kỳ và Úc Đại Lợi và những bài cơ này đã được tiếp nhận rất lâu trước khi có biến cố 1975 mà đã tạo ra cuộc ra đi của nhiều người Việt khỏi đất nước họ. Ông có thể nào cho tôi biết những bài Thánh ngôn ấy đã tiếp nhận ở đâu và do ai vậy?*

- Với tư cách một đồng tử, tôi có thể cho bà biết rằng Đức Thượng Đế Cao Đài đã thả thuyền cứu độ trên khắp toàn cầu vào kỷ nguyên điều tàn này không ngoại trừ một lãnh thổ nào. Thế nên, Ngài đã giáng trần tự xưng vừa là Cha vừa là Thầy của Vũ Trụ và nền Chánh pháp của Ngài gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ dịch ra Pháp ngữ là La Troisième Amnistie de Dieu. Bà mở xem bộ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển xuất bản 1927 tại Tây Ninh và bà sẽ thấy sự thật mà tôi đã nói. Điều đó có nghĩa là sau Việt Nam, sẽ có một nước khác được nhận sự cứu độ tùy theo sở nguyện của nước ấy được chính Đức Cao Đài chứng giám.

Biến cố 30/4/1975 đã đẩy những người Việt Nam ra biển cả mà một số lớn được Hoa Kỳ cứu đỡ bởi trách nhiệm chính trị nhân danh một nước thua trận đúng hơn là một cường quốc đang mạnh bàn tay cứu giúp. Điều này có nghĩa là những người Cao Đài di tản vào Hoa Kỳ cũng như những dân tị nạn từ các nước khác chỉ là những thuyền nhân cần sự cứu trợ vì tình nhân loại chứ không gì khác.

Tuy nhiên, vào năm 1993, bởi một biến cố đạo sự tại Thánh Thất Nam Thành (Cầu Kho tái lập) một Thánh sở đầu tiên của Cao Đài giáo thiết lập năm 1925 tại trung tâm Sài Gòn, tôi có đọc một bài Thánh giáo đã tiếp nhận từ 1930 trong đó Đức Cao Đài có tiên tri sau này, Thánh Thất Cầu Kho sẽ được tái xây dựng bởi những tín đồ Cao Đài tại Úc Đại Lợi. Tôi chỉ nhớ có thể thôi mà không để ý gì thêm nữa.

5- *Trong sách của ông Victor Oliver, ông ấy viết rằng chính ông đã là một đồng tử đang độ thanh niên. Ông đã có theo sự thực tập vô vi của đức Ngô Minh Chiêu hay là của đức Đông Phương Lão Tổ? Hai phương pháp đó khác nhau thế nào? Có người nói với tôi rằng cũng có những kỹ năng về thể xác (cách vận động, cách tọa thiền v.v..) với đức Đông Phương Lão Tổ thì còn có cách vận chuyển các chi(?) Các giai đoạn luyện tinh hóa kh, luyện khí hóa thần, luyện thần huồn hư, luyện hư huồn vô thì có thể giống nhau thôi. Ông đã viết cho tôi trước đây rằng ông không chấp nhận những canh cãi của CQPTGLĐĐ trong lối thành hình các đồng tử tại Sài Gòn. Những cãi cách ấy là những gì và như thế làm sao ông tin tưởng rằng phải tạo nên những đồng tử mới trong Cao Đài giáo?*

- Theo sự tìm hiểu của tôi, phần Tâm pháp Vô Vi của đức Ngô Minh Chiêu phải qua hai giai đoạn gọi là hai bộ: nhứt bộ trong ba năm đầu và nhị bộ là tám năm tiếp theo, tất cả là 12 năm trường trai tuyệt dục, công phu tứ thời mỗi ngày để người tu đạt được kết quả thành đạo tại thế với ấn chùng mở Thiên Nhân (mắt trái mở rộng tinh anh như khi còn sống) và trở về ngôi

xưa vị cũ Tiên Phật nơi cõi Vô hình vĩnh cửu. Trong khi đó thì những bài học thiền định của đức Đông Phương Lão Tổ (tự là Mạn Thiên, một đạo sĩ Tàu thời Hán Võ Đế còn được gọi là Đông Phương Sóc) Thiên vị Chưởng quản Hiệp Thiên Đài thì chỉ là mật pháp luyện cho người đồng tử thân tâm tinh khiết vô tư để tiếp xúc được với lần Thiên điển nơi cõi Vô hình trong những buổi đàn cơ thuộc phần Phổ Độ mà thôi. Câu hỏi của bà hơi khó giải đáp đối với vấn đề đã nêu ra chỉ vì tôi không thể trình bày tất cả mọi chi tiết nội vụ với một nữ học giả quốc tế khi bà chỉ cần biết những thể tài khái quát. Một điều đã đến với tôi năm 1969, tại trụ sở Hội Văn Hóa Cao Đài ở Sài Gòn, ông Jeremy Davidson, giáo sư tiến sĩ tại đại học Luân Đôn à ông Victor Oliver, giáo sư nhân chủng học tại đại học Syracuse Hoa Kỳ đồng thời nhân danh nhà nghiên cứu Cao Đài giáo trong 8 tháng tại Việt Nam, ông trước thì cho rằng Cao Đài giáo quá khó hiểu qua những bài Thánh ngôn, ông sau cho rằng Cao Đài giáo qua sự trình diễn nơi các chi phái thì thật là phức tạp và thật sự khó tìm cho ra nguồn chánh pháp... Với tư cách chủ tịch Hội và chủ tọa buổi thuyết trình do giáo sư J Davidson đề nghị, tôi đã tuyên bố: *" Theo tôi thì vấn đề không phải khó mà rất đơn giản: Một tôn giáo với độ sâu chạy dài theo chiều lịch sử nhân loại bao trùm khoảng mệnh mông của Vũ trụ khi mỗi vị chỉ bỏ ra mỗi người có tám tháng để khám phá nó thì có thể nào thành tựu được. Thế nên, tôi xin đề nghị nhị vị, một ông thì xin tu theo Vô Vi, một ông tu theo Phổ Độ với tất cả nguyện lực của mình. Lối tu kỷ thành tín của nhị vị sẽ được Vô hình điều độ và cả hai sẽ hiểu sâu hơn vào nền Chánh pháp Kỳ ba..."* Tất cả cử tọa trong đó có hai cụ giáo sư đại học cố vấn cho hội như cụ Nguyễn đăng Thục và cụ Trần bản Quế, cố vấn của hội và chư vị đại diện các chi phái đạo cùng cười vừa vỗ tay nhiệt liệt...

Câu phỏng vấn của bà tiến sĩ của tôi trên đây gọi cho tôi những kỷ niệm bên cạnh các nhà học giả quốc tế vào tuổi thập niên 30 tại cố hương đến nay đã vào thập niên 70 nhưng lúc nào tôi cũng nhớ lại cái quá khứ đầy màu nhiệm mà chỉ riêng những hiền triết mới đề cập đến mà thôi...Tuy nhiên, với bà đã trải qua nhiều thì giờ để sưu khảo để tìm cho ra nguồn chánh pháp và đến độ cuối đường, bà đã tìm ra tôi nơi xa xôi thì tôi cũng chẳng dám sai nhiệm vụ mình đối với Đấng Tối Cao để làm thỏa mãn bốn phận của bà đối với đoàn hậu tấn sinh viên tại đại học, cho nên, đây là lời giải đáp chân thành của tôi trước những thắc mắc của bà về Cao Đài giáo: Thật vậy, tôi đã lã đờng từ khi mới 17 tuổi. Thế nên, những bài học giáo lý Cao Đài đã đến với gia đình tôi từ một Thánh Thất miền Trung Việt Nam mà tôi chỉ biết về phần Phổ Độ khi phần Vô Vi của đức Ngô Minh Chiêu thì quá xa đối với tầm hiểu biết của tôi. Sau khi tôi đặt chân đến Sài Gòn vào năm 1950 và tiếp tục việc học tại trung học Pháp Lycée Chasseloup Laubat thì sự sưu tầm về cuộc đời đức Ngô Minh Chiêu mới bắt đầu vào những năm cuối thập niên 1950. Trước đó, các bài luyện tập làm đồng tử theo lệnh cơ bút tại một Thánh Thất ở miền núi Quảng Nam năm 1947 thời Việt Minh, vùng chiến khu chống Pháp gọi là Liên khu 5. Một đồng tử của phái Tiên Thiên đã cho tôi những bài thiền định dưới sự chỉ dẫn của đức Đông Phương Lão Tổ hiện là Chưởng quản Hiệp Thiên Đài của Hội Thánh Truyền Giáo Trung bộ. Sau ba tháng, tôi nhận được Thiên điển và là nhân viên Hiệp Thiên Đài có phần hành hướng dẫn đạo sự cho tín đồ trong thời gian tản cư nơi các mền núi. Và thế là người Cao Đài vốn bị xem là những kẻ phản lại cộng sản với ý thức hệ tam vô (vô gia đình, vô tổ quốc, vô tôn giáo) cũng có nghĩa người cộng sản là những thú vật và mặt đất là một khu rừng bị chiếm bởi đủ loại cầm thú dã man...Do đó mà các tay chính quyền cộng sản đã

giảng các thứ cạm bẫy với mục đích tiêu diệt sự phát triển Cao Đài giáo sau vụ thảm sát hàng vạn tín đồ tháng 8/1945 được giữ bí mật không cho tiết lộ ra các tỉnh lân cận. Nhưng với các bài Thánh ngôn, tất cả các âm mưu bí mật đó đều bị phanh phui. Tôi còn nhớ lần đầu tiên trong một đàn nội vụ, trước khi ngồi vào ghế để thủ cơ, đang đứng nhìn vào Thiên bàn, tôi thấy hình Thiên Nhân đầy hào quang hiện ra phía trái tôi mà không ai biết và sau đó là một bài cơ từ Đức Cao Đài ban mật lệnh tối cần đương thời. Sự kiện như thế đã đến trong đời làm đồng tử của tôi ba lần khiến tôi không thể nào quên. Cho nên, nếu không có các bài cơ mật này, cuộc sống của người tín đồ Cao Đài sẽ rất bi đát từ 1948 đến 1954 với hiệp định Giơ Neo tháng 7/1954 với trò chính trị chia đôi đất nước của ngoại bang mà những chức sắc Cao Đài miền Trung được trở về với lời tuyên bố vô tội của những tên cộng sản điều hậu sau những năm bị khổ sai tưởng như đã không còn sống với miền lam sơn chướng khí ma thiêng nước độc nữa. Câu hỏi của bà về thiên định mà bà đã nêu ra như luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, luyện thần huồn hư, luyện hư huồn vô thì theo tôi quả là một đề tài cần cho phép luyện đạo chung cho mọi tâm pháp Vô Vi mà không tôn giáo nào không đề cập đến, nhưng phần kết quả thì lại do mỗi tôn giáo mỗi khác ... Phật Tiên Thánh Thần khác nhau là do thể nhân nhận định phân chia giai cấp mà thôi.

Như vậy bà tiến sĩ có đồng ý với tôi không?

Sau đây là lần thứ ba mà bà Tiến sĩ Janet Hoskins đã gửi đến tôi bảy câu phỏng vấn bằng email ngày 3/6/2005 từ đại học Nam Cali sau khi bà giới thiệu bà Ngasha Beck Huy một cư dân tại Hoa Kỳ đã thấy Thiên Nhân và đã theo đạo Cao Đài qua sự hướng dẫn của thi hào Victor Hugo về Thiên Nhân thật và làm sao nhận biết điều đó với nhãn quan phạm tục?

Tác giả xin nêu ra đây về nội dung email của bà và giải đáp của tôi dưới đây:

1- *Như thế có nghĩa gì khi người ta đã thấy con mắt phải hay con mắt trái?*

- Trước tiên, tôi muốn biết con mắt mà bà Ngasha đã thấy trái hay phải, điều mà bà ấy không còn nhớ rõ, như thế chứng tỏ sự hoài nghi của tôi về con mắt mà bà ta đã thấy có phải là Thiên Nhân không... nhưng bà không nhớ được.

2- *Như thế cũng có nghĩa gì khi người ta đã thấy hiện ra bên phải hay bên trái hoặc đằng trước hay từ trên cao?*

- Theo tôi, đã ba lần, Thiên Nhân đầy hào quang hiện ra trước tôi về một hướng duy nhất có chiều cao khoảng 3 thước tây và về phía trái tôi khoảng 3 thước không thay đổi và bà ấy cũng không nhớ thế nào cả.

3- *Thiên Nhân người tín đồ Cao Đài đang thờ phải là Con Mắt Trái có nghĩa gì vậy?*

- Điều này đã được đức Ngô Minh Chiêu, người tín đồ đầu tiên giảng dạy từ 1921 cho môn đồ và sau đó Thiên Nhân có Nhựt Nguyệt Tinh khi thành hình các Đàn Chiếu Minh Tam Thanh năm 1927 tại Cần Thơ làm mẫu mực thờ phụng cho phần Vô Vi, trong khi đó

thì từ 1926, về phần Phổ Độ, chính Đức Cao Đài đã giảng cơ dạy theo nghi thức thờ phụng này còn ghi trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, xin xem sẽ biết. Chỉ cần hiểu về lý âm dương của Đạo học Đông phương: trái là phần Dương chủ phần động lực trong khi phải chỉ phần trợ lực mà thôi.

4- Người tu theo Chiếu Minh khi liễu đạo có mắt trái mở rộng, điều đó có nghĩa gì?

- Nếu bà là bạn thân với một tín đồ Chiếu Minh của đức Ngô Minh Chiêu, nếu họ giữ trường trai, tuyệt dục, luôn thiền định trên ghế mỗi ngày 5 lần theo sự chỉ dẫn của người chỉ kiêu t rong hai bộ 12 năm, không bao giờ nằm trên giường... luôn làm việc để nuôi gia đình không trông cậy vào ai. Người ấy có thể liễu đạo với ấn chứng Thiên Nhân mở rộng tinh anh như khi còn sống. Như thế, người ấy được ấn chứng mà đức Ngô Minh Chiêu là người đầu tiên đã có được từ 1932, điều mà các bác sĩ đã chứng kiến tận mắt những ngày cuối cùng của ngài tại Cần Thơ. Muốn hiểu rõ hơn về ấn chứng này, xin đọc sách Lịch sử Cao Đài giáo- Quyển I - Phần Vô Vi của tác giả Đồng Tân...

5- Có thể, ông giải nghĩa giúp tôi những bí nhiệm này. Tôi nghĩ rằng Thiên Nhân theo tiếng Việt thường theo ngôn từ là "biểu hiệu của Thượng Đế" hay " dấu hiệu" của Thiên đàng" mà không thể hiện tính chất phải trái gì hết. Nhưng con mắt hình hiện luôn phải là Mắt Trái tại sao?

- Điều này đã được giải nghĩa trong các bài thuyết giảng Cao Đài giáo mà bất kỳ một tín hữu nào cũng phải học hỏi. Thật vậy, Thiên Nhân thuộc quẻ Chơn Dương của nền Triết học cổ Á đông tiêu biểu Đấng Thượng Đế Tạo Hóa của Vũ Trụ. Phía trái đại diện phần Dương bất hoạt trong phạm trù hoạt động nào. Đó là phần thể hiện phần cơ năng của mọi hình thức sống động trong khi phía phải là phần Âm thì chỉ phụ thuộc vào phần Dương mà thôi. Thế nên, Đấng Thượng Đế Chúa Tể Vũ Trụ, chính Ngài là Đấng Toàn Năng có thể điều động cả khối Tiềm Lực Thiên Nhiên (danh từ mới của Đồng Tân) để duy trì vĩnh cửu mọi sinh vật trong thiên nhiên. Chính vì Ngài không phải là vật thể như con người với xác thân phạm tục nên Đấng Hoá Công phải hình hiện bằng Con Mắt Trái để minh chứng sự giám sát và điều động toàn khối Vũ Trụ từ nghìn xưa cho đến bao giờ mà nếu có một con người nào đã và đang sống trên thế gian mà dám so sánh với Ngài thì cũng chỉ là gian trá mà thôi

6- Đã có những bài cơ nào làm sáng tỏ tại sao Thiên Nhân phải luôn là Con Mắt Trái?

- Có, những bài Thánh ngôn trong phần Vô Vi và Phổ Độ buổi sơ khai từ 1921 đến 1926 đều có dạy cách thờ Đức Thượng Đế Cao Đài bằng Con Mắt Trái. Riêng đức Ngô Minh Chiêu, người đã thấy hình hiện Con Mắt Trái đầy hào quang khi Vô hình bảo Ngài phải tìm một biểu tượng để thờ và ngài đã chỉ dùng cái Thiên Nhân để thờ Đức Cao Đài từ 1921 vào dịp Tết năm Tân Dậu 1921 khi chỉ có một mình ngài tu và sau đó, năm 1924, khi về Sài Gòn, chính ngài đã vẽ Thiên Nhân này để cho ông Vương quan Kỳ thờ trong nhà và sau đó, ông Kỳ lại vẽ theo mẫu Thiên Nhân đó cho ông Đoàn văn Bản để thờ nơi Thánh Thất Cầu Kho hiện nay là Thánh Thất Nam Thành. Nếu bà có dịp viếng thăm mọi Thánh Thất Cao Đài, bà sẽ thấy trên điện thờ Thiên Nhân (Con Mắt trái) mà không phải mắt mặt hay mắt không phải không trái thì đó không phải là một Thánh sở Cao Đài giáo mà chủ nhân nơi đó đã không hiểu thấu đáo về nền triết học

mới mà các cụ giáo cũng chẳng thêm nghĩ đến bởi các Giáo chủ họ khi thoát xác cũng chỉ nhắm nghiền đôi mắt không khác người thường mà thôi, thì có gì phải nói!

7 - Hãy cho tôi một giải thích về biểu tượng thờ phụng Thiên Nhân mà ông đã trình bày nơi trang đầu của website HVHCD www.caodai.org.au. mà ông đã scané trong email gửi cho bà Ngasha để bà ấy có thể so sánh với Con Mắt mà bà ta đã thấy...

- Bởi sự hiểu biết không rõ rệt của bà Ngasha Beck, tín đồ Cao Đài Tây Ninh mà bà đã giới thiệu hai lần trong các bài thuyết trình tại đại học Nam Cali rồi đi học Riversite về sự thấy Thiên Nhân của bà ấy với những bản in lại, thế nên, sự thể buộc tôi phải tìm hiểu những email của bà đã gửi cho bà ấy đồng thời cho tôi trong các tuần lễ tháng 5/2005. Theo các email của bà ấy, bà cho tôi biết cuộc sống thiếu thời tại Cao Miên từ 11 đến 22 tuổi. bà đã tu thiền và ăn chay trường, sau đó bà thấy một con mắt tỏa sáng trước mặt vào năm 1975 (?) và bà đã là người tín đồ Cao Đài giáo theo bà thì đã qua sự dẫn dắt của thi hào Pháp Victor Hugo vào thế kỷ XIX thường giáng cơ tại Cao Miên dưới đạo hiệu là Nguyệt Tâm Chơn Nhơn nên bà đã chuyển tên bà là Ngasha để Nga cũng như Nguyệt theo từ Việt Nam. Nhưng qua những email của bà ấy, tôi không hiểu gì hết ngoài sự thấy Thiên Nhân ở trang đầu website của tôi bà đã cho là không khác với Con Mắt mà bà đã thấy cách đây khoảng 30 năm. Thiên Nhân ở trang đầu website của tôi mà tôi đã giới thiệu cho bà ấy biết đã được thờ tại một Đàn Vô Vi ở Tân Định Sài Gòn. Gia chủ là một tín hữu Đàn Long Ân đã tị nạn sang Paris sau biến cố 30/4/75. Tôi đã hân hạnh nhận lấy để thờ tại tư gia ở Sài Gòn từ 1976 đến nay. Năm 1991, khi xem cuốn phim chiếu hình đám tang bà xã tôi, khi đến phần hành lễ trước Thiên bàn tôi thấy hình Thiên Nhân đầy hào quang không khác hình tôi đã thấy ba lần năm 1947 tại Thánh Thất Trung An. Năm 1999, nhân việc hình thành website Hội Văn Hóa Cao Đài tại Úc Đại Lợi, tôi đã trình bày Thiên Nhân này nơi trang đầu để ghi lại một kỷ niệm khó quên nơi cố hương để cho đồng đạo ở hải ngoại biết Thiên Nhân này là di sản đã có từ đức Ngô Minh Chiêu với mặt trăng bị chiếu sáng ở phía trái - kể từ 1927 khi ngài hình thành các Đàn Chiếu Minh Tam Thanh tại Cần Thơ - cũng như tôi đã thấy Thiên Nhân chiếu về phía trái của tôi đã được kể từ 1947- điều này có nghĩa là hào quang của Thiên Nhân luôn chiếu sáng phía trái của mọi vật thể trong vũ trụ bất kể nó ở đâu. Nhưng hiện nay, kể cả một số tín hữu đã thay đổi hình mặt trăng có phần chiếu sáng từ mặt trời ở phía dưới theo nhãn quan phạm tục của mình mặc dù hào quang Thiên Nhân khi đã hình hiện đang tỏa sáng khắp Vũ Trụ. Đó là sự canh cãi phạm tục không cần phải bàn đến... Tuy nhiên, bà đã đến viếng Tòa Thánh Tây Ninh trong chuyến du khảo vừa qua tại Việt Nam, hẳn bà đã có tham quan điện thờ nơi Bát Quái Đài với một quả Thiên cầu bằng thủy tinh đường kính 3,3 mét trên mặt có vẽ 3072 ngôi sao, cao nhất là hình ngôi sao Bắc Đẩu trên có hình Thiên Nhân (Mặt Trái) đầy hào quang. Biểu tượng này được hình thành nhân lễ khánh thành Đền Thánh Tây Ninh ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần (19/11/1926) do ông Bính theo lệnh của Đức Cao Đài đưa vào sách Thiên Văn học Tây phương. Đó là biểu tượng thờ thuộc phần Phổ Độ. Người quan lâm sẽ thấy quả Thiên cầu này là một khai triển cụ thể hơn cái Biểu tượng Thiên Nhân với Nhựt Nguyệt Tinh đã do đức Ngô Minh Chiêu nhờ họa sĩ Cứng vẽ đang được thờ nơi các Đàn Vô Vi kể từ 1927. Đó là sự thống nhất của Cao Đài giáo mặc dù giáo điều đã phân làm hai Vô Vi và Phổ Độ với pháp tu riêng biệt theo căn duyên ứng hợp của mỗi người.

Như vậy, bà còn thắc mắc gì nữa không, thưa bà?

Sau cùng, tôi đã có lời cảm ơn bà Ngasha và cũng tỏ nhiệt tình thân hữu với bà nữa đó.

Trên đây là ba lần tất cả 28 câu phỏng vấn của bà nữ giáo sư Janet Hoskins đã email đến tôi vào những năm 2004 và 2005 sẽ được in thêm vào sách TÌM HIỂU ĐẠO CAO ĐÀI khi tái bản lần 2 tại Úc Đại Lợi vào năm 2007.